

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/03/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Chị Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Chị Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Lào** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST –HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị M, sinh năm 2006 (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Hòa Bạch, xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ

*** Bị đơn:** - Anh Tăng Anh T, sinh năm: 2005 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Nước Mặn, xã Hưng Hội, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh Tăng Anh T xây dựng hôn nhân vào năm 2024, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hai vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Minh Triết, sinh ngày: 30/07/2025 hiện tại đang sống với chị. Hai vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai vợ chồng chị hiện tại đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng chị đều có cuộc sống riêng, không tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên nay chị yêu cầu không canh nhận vợ chồng giữa chị và anh

Tuấn, yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung là cháu Trần Minh Triết; Không yêu cầu anh Tăng Anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

** Theo bị đơn anh Tăng Anh T trình bày:* Anh Tăng Anh T thống nhất với lời trình bày của chị Mìn về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh đồng ý ly hôn và giao con chung là cháu Phát cho chị Mìn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tài sản chung đã tự thỏa thuận xong và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: Về hôn nhân: Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Trần Minh Triết, sinh ngày: 14/11/2010 cho chị Trần Thị M trực tiếp tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Tăng Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Minh Triết số tiền 1.800.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/03/2026 cho đến khi cháu Triết tròn 18 tuổi. Anh Tăng Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa nguyên đơn là chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào khoảng năm 2024, chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, là hôn nhân không hợp pháp. Chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T đều xác định, trong quá trình chung sống, hai người có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn này không thể hàn gắn, hiện tại cả hai đã sống ly thân với nhau, nên chị Mìn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Mìn và anh Tuấn không phải là vợ chồng. Phía anh Tuấn cũng đồng ý theo yêu cầu chị Mìn. Xét thấy, do chị Mìn và anh Tuấn chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không có*

đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản... được giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình". Do vậy, Tòa án không công nhận chị Mìn và anh Tuấn là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T có 01 người con chung tên Trần Minh Triết, sinh ngày: 30/07/2025 hiện tại đang sống với chị Trần Thị M. Khi ly hôn chị Trần Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Triết; Về cấp dưỡng chị Trần Thị M không yêu cầu anh Tăng Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Trần Minh Triết đang sống với chị Trần Thị M, anh Tăng Anh T cũng đồng ý giao cháu Triết cho chị Mìn trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra cháu Triết cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ, do đó để đảm bảo cho việc phát triển ổn định về thể chất và tinh thần, cũng như không làm xáo trộn đi cuộc sống bình thường của cháu Trần Minh Triết, nên cần giao cháu Trần Minh Triết cho chị Trần Thị M trực tiếp tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tăng Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Trần Thị M yêu cầu anh Tăng Anh T cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.800.000đồng/1tháng cho đến khi cháu Triết tròn 18 tuổi. Xét thấy nghĩa vụ nuôi con chung là thuộc về cha mẹ, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định "*cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", mặt khác để đảm bảo điều kiện tối thiểu cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cũng như đảm bảo bảo lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Triết và phù hợp với quy định pháp luật nên yêu cầu của chị Mìn được chấp nhận buộc anh Tăng Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Minh Triết mỗi tháng 1.800.000 đồng cho đến khi cháu Triết tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/03/2026.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] *Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát*: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị M và anh Tăng Anh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh Triết, sinh ngày: 14/11/2010 **cho** chị Trần Thị M **trực tiếp tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**. Anh Tăng Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Minh Triết số tiền 1.800.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/03/2026 cho đến khi cháu Triết tròn 18 tuổi. **Anh Tăng Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Trần Thị M phải chịu là 300.000 đồng. Chị Trần Thị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005498 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. **Anh** Tăng Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tú
- UBND xã Hưng Hội
- Phòng THADS khu vực 7- Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam